

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/TT- HĐQT

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC; để đảm bảo hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) phù hợp với Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank (Đính kèm Bản dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank).
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank ký ban hành và triển khai thực hiện Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ____/QĐ-ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số ____/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Quản trị nội bộ**” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Toàn thể cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

Trần Thị Thu Hằng

Handwritten mark



QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-ĐHĐCĐ ngày tháng 4 năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với:

- Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:

- Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.
- Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích.
- Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và từ viết tắt cho Quy chế này được hiểu như sau:

- “Quản trị Ngân hàng”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 2, Quy chế này
- “Người phụ trách quản trị Ngân hàng”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 26 của Quy chế này.
- “Người quản lý Ngân hàng”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.

4. “Người điều hành Ngân hàng”: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định của của KienlongBank.

5. “Đại hội đồng cổ đông”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

6. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. “Cổ đông lớn”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.

8. “KienlongBank”, “Ngân hàng”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.

9. “NHNN”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

2. Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do ĐHĐCĐ bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.

3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác

Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.

5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập công ty con;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;
- r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc một thời điểm khác nhưng không quá sáu (06) tháng và phải được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
- 2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 3. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.
- 4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 79 của Điều lệ KienlongBank;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c, khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 5 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

th

8. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 5 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

9. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6, 7 và 8 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách cổ đông của KienlongBank cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại...

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

th

Điều 9. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng trên báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp chương trình họp ĐHĐCĐ có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu bốn mươi lăm (45) ngày, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;

flw

d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

th

Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 Điều lệ KienlongBank.

Điều 12. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp thực hiện thủ tục đăng ký họp theo hướng dẫn của KienlongBank. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

glt

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

flu

Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

flu

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

- (i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- (ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- (iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- (iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 62 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 15. Thẩm quyền và thể thức ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ KienlongBank;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện tùy theo tình hình thực tế:

a. Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Ban tổ chức họp Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập. Ban tổ chức họp có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;

b. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 Quy chế này và Điều lệ KienlongBank;

c. Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến có trách nhiệm gửi tài liệu hướng dẫn cổ đông về cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự, cách thức phát biểu, bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử tại phiên họp để cổ đông đăng ký tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử của cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Kết quả kiểm phiếu được xác định dựa trên tổng số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;

đ. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy chế này.

**CHƯƠNG III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 18. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ và Ban kiểm soát.

th

2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:

a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;

b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;

d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;

đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ KienlongBank.

Điều 23. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 25. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

a. Ủy ban Nhân sự;

b. Ủy ban Quản lý rủi ro;

c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng

a. Ủy ban, hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực.

c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.

Điều 26. Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Ngân hàng theo quy định tại Điều 73 Điều lệ KienlongBank. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.

3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

gh

- i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
 - iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
 - iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ.
- b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát

Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ KienlongBank.

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 30. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Cách thức đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 32. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát KienlongBank.

Điều 33. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc

Vai trò, trách nhiệm, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

glt

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 37. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

**CHƯƠNG VI
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 38. Nguyên tắc phối hợp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:

- a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;
- b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank;
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.
4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.
5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.

7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.

5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng Quản trị.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trường Ban kiểm soát.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành

th

1. Tổng Giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.

2. Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.

Điều 42. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành

1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- a. Tự nhận xét đánh giá;
- b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;
- c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;
- d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.

2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.

4. Tổng Giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 43. Khen thưởng, kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank.

gi

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.
4. Điều khoản ưu tiên áp dụng:
 - a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.
 - b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
 - c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.

**TUQ. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Thị Thu Hằng